

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	15 - 61

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi ba (23) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi ba (23) ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 2	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phá	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Đào Nam Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên	Xin từ nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Thị Thùy	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2022
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2022
Ông Đào Nam Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2022
	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Đăng Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2022
Ông Dương Tấn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2022
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0544/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2022, từ trang 08 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Để thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, Hội đồng quản trị đã họp và phê duyệt lựa chọn 2 nhà thầu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc và Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An thực hiện dự án và Ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc ký hợp đồng với 2 nhà thầu nêu trên. Theo đó, Tập đoàn đã thực hiện ứng trước theo điều khoản của các hợp đồng đã ký kết, tổng giá trị hợp đồng là 828,8 tỷ VND, giá trị ứng trước là 406,4 tỷ VND. Hiện tại, các gói thầu đang chờ bàn giao mặt bằng để thực hiện thi công các hạng mục công việc (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.401.508.667.509	4.657.232.545.178
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	234.199.250.426	173.879.995.491
1. Tiền	111		200.092.186.493	156.095.040.879
2. Các khoản tương đương tiền	112		34.107.063.933	17.784.954.612
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		301.505.385.784	202.949.655.953
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	301.505.385.784	202.949.655.953
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.775.070.709.948	2.531.863.113.378
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.017.792.194.390	1.978.173.872.255
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	602.958.962.110	464.313.380.881
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.968.000.000	1.968.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	163.825.757.273	97.109.185.908
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.538.611.585)	(11.016.914.407)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		64.407.760	1.315.588.741
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	1.881.964.999.722	1.628.148.408.354
1. Hàng tồn kho	141		1.882.221.026.455	1.628.148.408.354
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(256.026.733)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		208.768.321.629	120.391.372.002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	26.556.367.218	12.590.752.557
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.17	180.332.862.274	104.812.236.054
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.879.092.137	2.988.383.391
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.318.943.651.703	1.250.172.627.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.238.007.675	5.460.898.621
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	6.033.409.908	6.256.300.854
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(795.402.233)	(795.402.233)
II. Tài sản cố định	220		808.430.034.631	760.067.175.239
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	697.467.553.159	654.778.448.711
<i>Nguyên giá</i>	222		1.284.293.206.444	1.203.302.433.238
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(586.825.653.285)	(548.523.984.527)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	94.944.606.671	89.069.990.611
<i>Nguyên giá</i>	225		120.219.891.866	110.440.626.318
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(25.275.285.195)	(21.370.635.707)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	16.017.874.801	16.218.735.917
<i>Nguyên giá</i>	228		28.061.917.286	27.711.491.936
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.044.042.485)	(11.492.756.019)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		193.882.312.249	158.859.367.886
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	193.882.312.249	158.859.367.886
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		192.878.992.603	185.024.806.837
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.632.992.603	176.314.806.837
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(31.405.778.616)	(31.405.778.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	14.536.000.000	6.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		118.514.304.545	140.760.379.246
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	114.883.943.903	136.773.460.483
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	3.630.360.642	3.986.918.763
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.720.452.319.212	5.907.405.173.007

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.819.792.353.476	4.543.007.115.733
I. Nợ ngắn hạn	310		4.312.091.375.574	4.062.863.601.791
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	453.308.548.014	654.735.018.191
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	34.539.914.216	594.822.140.951
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	18.117.981.509	32.515.853.269
4. Phải trả người lao động	314		34.094.217.452	47.938.411.157
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	21.653.301.925	24.303.282.745
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	1.307.283.079
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	538.480.726.501	398.862.554.239
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	3.198.721.659.240	2.293.099.265.198
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	2.620.698.298	2.924.083.163
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	10.554.328.419	12.355.709.799
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		507.700.977.902	480.143.513.942
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	773.165.566	892.165.566
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	505.950.561.372	478.274.097.412
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	977.250.964	977.250.964
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.900.659.965.736	1.364.398.057.274
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	1.900.659.965.736	1.364.398.057.274
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.501.879.130.000	1.005.357.070.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.501.879.130.000	1.005.357.070.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		49.604.200.000	49.604.200.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(3.779.053.393)	(3.572.338.932)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		38.668.040.061	38.396.303.797
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		268.432.956	209.828.408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		162.002.447.134	126.323.115.239
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		123.286.393.101	126.323.115.239
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		38.716.054.033	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		204.109.994.598	200.173.104.382
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.720.452.319.212	5.907.405.173.007

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.933.761.866.080	3.375.900.289.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	121.436.422.717	89.888.558.776
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.812.325.443.363	3.286.011.731.166
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.362.893.345.076	2.860.741.681.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		449.432.098.287	425.270.049.239
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	21.098.134.687	10.891.782.706
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	141.987.473.773	88.471.465.169
Trong đó: chi phí lãi vay	23		106.104.612.398	71.252.783.002
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(681.814.234)	140.530.557
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	173.912.855.875	172.422.982.944
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	90.514.091.235	77.347.992.094
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.433.997.857	98.059.922.295
12. Thu nhập khác	31	VI.8	4.077.319.459	3.104.934.484
13. Chi phí khác	32	VI.9	690.138.012	782.568.999
14. Lợi nhuận khác	40		3.387.181.447	2.322.365.485
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		66.821.179.304	100.382.287.780
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		14.422.268.830	19.334.883.518
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>52.398.910.474</u>	<u>81.047.404.262</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>38.716.054.033</u>	<u>56.142.571.432</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>13.682.856.441</u>	<u>24.904.832.830</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>265</u>	<u>645</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>265</u>	<u>645</u>

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		66.821.179.304	100.382.287.780
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.11	44.388.001.865	40.064.967.644
- Các khoản dự phòng	03		474.339.046	(550.237.401)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.936.961.526	1.413.164.068
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.470.120.271)	(7.200.536.952)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	106.104.612.398	71.252.783.002
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.20	304.500.000	98.312.500
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		216.559.473.868	205.460.740.641
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(234.990.621.770)	(317.538.590.353)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(254.072.618.101)	(143.365.469.399)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(659.976.780.536)	58.562.170.743
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		7.923.901.919	5.564.059.778
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(107.796.830.361)	(73.513.765.276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(24.792.378.707)	(16.680.647.494)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(2.109.504.940)	(3.069.294.691)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.059.255.358.628)	(284.580.796.051)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(129.611.491.596)	(36.067.323.235)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.579.034.486	9.174.032.059
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(210.951.396.025)	(50.438.887.903)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.359.666.194	113.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	5.382.953.316
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	8.669.337.310	5.672.869.643
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(289.954.849.631)	46.923.643.880

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.23	496.522.060.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	3.697.974.440.010	2.849.367.349.621
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(2.763.886.436.428)	(2.698.480.539.972)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20	(21.070.304.458)	(9.740.986.325)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.221.648.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.409.539.759.124	137.924.175.324
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		60.329.550.865	(99.732.976.847)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	173.879.995.491	227.057.158.023
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10.295.930)	(68.365.029)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	234.199.250.426	127.255.816.147

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 18 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Cam kết góp vốn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	93,3%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty con gián tiếp					
Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	74,34%	74,34%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp	74,34%	70,62%	74,34%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	24,71%	51%

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	40,8%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	46,15%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đầu giá	30%	41,28%	30%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 2.170 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 2.118 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí Showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, từ 20 – 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 20 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm, được lập cho từng loại sản phẩm có cam kết bảo hành.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

18. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	14.851.972.720	11.660.015.200
Tiền gửi ngân hàng	185.207.423.773	144.059.350.566
Tiền đang chuyển	32.790.000	375.675.113
Các khoản tương đương tiền (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống) ^(*)	34.107.063.933	17.784.954.612
Cộng	<u>234.199.250.426</u>	<u>173.879.995.491</u>

(*) Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay các ngân hàng thương mại có số dư là 26.433.104.022 VND.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	<u>301.505.385.784</u>	<u>202.949.655.953</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	301.505.385.784	202.949.655.953
Dài hạn	<u>14.536.000.000</u>	<u>6.000.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	8.536.000.000	3.000.000.000
Trái phiếu	6.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	<u>316.041.385.784</u>	<u>208.949.655.953</u>

Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay các ngân hàng thương mại có số dư là 241.212.609.360 VND.

Toàn bộ số dư khoản trái phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 đang được cầm cố thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	(656.716.698)	12.134.402.618	12.259.031.850	940.395.974	12.791.119.316
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	(18.697.661)	45.009.092.242	45.000.000.000	55.896.151	45.027.789.903
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	(1.407.578)	59.997.225.177	60.000.000.000	(1.367.245)	59.998.632.755
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(4.992.297)	44.992.272.566	45.000.000.000	(2.735.137)	44.997.264.863
Cộng	175.759.031.850	(681.814.234)	175.632.992.603	175.759.031.850	964.083.495	176.314.806.837

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Lãi/lỗ công ty liên kết		Chi trả cổ tức		Giảm do trích lập quỹ	
	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.791.119.316	931.932.786	(755.176.500)	(755.176.500)	(833.472.984)	(833.472.984)
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.027.789.903	(18.697.661)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	59.998.632.755	(1.407.578)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	44.997.264.863	(4.992.297)	-	-	-	-
Cộng	176.314.806.837	906.835.250	(755.176.500)	(755.176.500)	(833.472.984)	(833.472.984)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty công ty liên kết mới thành lập đang trong giai đoạn chuẩn bị công tác ban đầu để đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Nhận cổ tức từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	755.176.500	674.624.340
Cung cấp dịch vụ cho Cấp thoát nước Lạng Sơn	424.255.925	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Hanseem	90.000.000	75.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	19.026.069.085	17.353.306.539
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	16.140.134.729	14.697.053.750
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.609.916.399	1.143.300.000
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	697.739.957	835.674.789
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	-	99.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	-	99.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	578.278.000	479.278.000
Phải thu các khách hàng khác	1.998.766.125.305	1.960.820.565.716
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	248.338.321.320	284.341.423.396
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	291.165.699.747	298.413.860.722
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	137.429.147.390	202.872.506.066
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	211.011.975.479	181.206.932.861
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	137.382.006.163	36.735.000.000
Các khách hàng khác	973.438.975.206	957.250.842.671
Cộng	2.017.792.194.390	1.978.173.872.255

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	24.901.260.356	158.000.000.000
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam ⁽ⁱ⁾	24.901.260.356	158.000.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	578.057.701.754	306.313.380.881
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	354.352.128.105	50.000.000.000
<i>Trong đó: Tạm ứng Hợp đồng TCXD số 001/2022/HĐTCXD-SH⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	<i>352.000.000.000</i>	-
<i>Tạm ứng Hợp đồng số 1512/2021/HĐTCXD-SH-MN⁽ⁱ⁾</i>	-	<i>50.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	54.400.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh ⁽ⁱ⁾	-	57.000.000.000
HANWA CO.,LTD	31.817.978.907	4.265.065.200
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong ⁽ⁱⁱ⁾	54.800.047.638	1.614.049.661
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	65.825.278.338
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Lê Gia ⁽ⁱⁱ⁾	2.860.048.839	68.353.890.644
Các nhà cung cấp khác	<u>79.827.498.265</u>	<u>59.255.097.038</u>
Cộng	<u>602.958.962.110</u>	<u>464.313.380.881</u>

(i) Là khoản tạm ứng thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng hạng mục thuộc dự án Khu công nghiệp Tam Dương – Vĩnh Phúc, lần lượt theo các hợp đồng số 1012/2021/HĐTC/SH-PHƯƠNG NAM, 1512/2021/HĐTCXD-SH-MN, 22-12/2021/HĐTC/SH-NM. Trong kỳ, các hợp đồng đã được thanh lý và các nhà cung cấp trên đã chuyển trả tiền tạm ứng thực hiện dự án.

(ii) Là các khoản tạm ứng tiền mua bán hàng hóa trong năm 2022 theo các Hợp đồng đặt lần lượt là 0532/HĐĐC/SH-TL, 0501 HĐĐC/SH-TL và giá trị đặt cọc đến hết 31/12/2021, khoản đặt cọc này được nhận lại bằng tài sản tương đương hoặc được trừ trực tiếp vào nghĩa vụ thanh toán trong từng Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên.

(iii) Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc theo hợp đồng hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SH ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, điều khoản tạm ứng 50% sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SH ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, điều khoản tạm ứng 50% giá trị hợp đồng tương ứng số tiền là 54,4 tỷ VND sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công (trong 6 tháng kể từ khi kí hợp đồng Chủ đầu tư phải bàn giao mặt bằng).

Hội đồng quản trị Công ty đã họp và phê duyệt lựa chọn nhà thầu các hạng mục nêu trên tại Nghị quyết số 01a/2022/NQ-SH ngày 03 tháng 01 năm 2022. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc ký hợp đồng với 2 nhà thầu trên theo Giấy ủy quyền số 031/2021/GUQ-SH ngày 25 tháng 11 năm 2021. Hiện tại, các gói thầu đang chờ bàn giao mặt bằng để thực hiện thi công các hạng mục công việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho vay theo hợp đồng số 01/HĐCV/SHE-FJ/2020 ngày 01/8/2020 với phụ lục gia hạn số 02/PLHĐCV/SHE-FJ/2022 gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31/12/2022 và hợp đồng số 03/HĐCV/SHE-FJ/2021 ngày 25/6/2021 năm 2021, lãi suất lần lượt là 7%/năm và 10%/năm, thời hạn 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	5.019.168.651	-	5.007.055.044	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	18.709.651	-	6.596.044	-
Ông Nguyễn Văn Lương	4.950.000.000	-	4.950.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	158.806.588.622	(2.351.690.140)	92.102.130.864	(3.695.556.309)
Đào Văn Nam - tạm ứng thực hiện dự án Tam Dương	8.833.144.070	-	8.833.144.070	-
Lê Văn Tấn - tạm ứng thực hiện dự án Tam Dương	30.510.000.000	-	-	-
Lê Văn Thành	21.450.000.000	-	21.450.000.000	-
Tạm ứng của cá nhân khác	42.336.923.624	-	29.303.335.016	-
Ký cược, ký quỹ	5.833.112.990	-	16.228.731.990	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	49.831.416.025	(2.351.690.140)	16.286.919.788	(3.695.556.309)
Cộng	163.825.757.273	(2.351.690.140)	97.109.185.908	(3.695.556.309)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Trần Trọng Thái	795.402.233	(795.402.233)	795.402.233	(795.402.233)
Ký cược, ký quỹ	5.238.007.675	-	5.460.898.621	-
Cộng	6.033.409.908	(795.402.233)	6.256.300.854	(795.402.233)

7. Dự phòng phải thu khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	7.300.483.679	(6.901.758.950)	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	10.827.456.998	(6.380.061.772)
Cộng		12.732.738.547	(12.334.013.818)		16.259.711.866	(11.812.316.640)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	11.016.914.407	795.402.233	11.812.316.640
Trích lập dự phòng bổ sung	629.136.530	-	629.136.530
Hoàn nhập dự phòng	(107.439.352)	-	(107.439.352)
Số cuối kỳ	11.538.611.585	795.402.233	12.334.013.818

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi đường	176.341.488.924	-	210.394.290.416	-
Nguyên liệu, vật liệu	935.664.928.668	-	721.254.967.653	-
Công cụ, dụng cụ	15.097.056.299	-	10.625.481.308	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.405.900.665	-	11.857.256.247	-
Thành phẩm	346.659.937.145	-	299.143.585.096	-
Hàng hóa	399.947.531.171	(256.026.733)	374.816.986.854	-
Hàng gửi bán	104.183.583	-	55.840.780	-
Cộng	1.882.221.026.455	(256.026.733)	1.628.148.408.354	-

Một số nguyên liệu vật liệu và bán thành phẩm tồn kho tại kho Nhà máy Phùng, giá trị tại 30/6/2022 là 989.537.009.135 VND đã được dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Thăng Long, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức (xem thuyết minh số V.20a).

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.768.688.460	1.318.442.237
Chi phí quảng cáo	2.255.743.859	1.879.400.745
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	14.424.073.177	3.621.453.196
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.099.061.722	5.771.456.379
Cộng	26.556.367.218	12.590.752.557

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	11.333.224.906	11.660.107.179
Chi phí thuê đất	47.871.397.462	48.974.350.736
Chi phí giải phóng, san lấp mặt bằng	5.171.837.186	5.666.176.064
Sửa chữa, cải tạo thiết bị, văn phòng	1.947.758.057	5.630.230.662
Chi phí quảng cáo	1.485.357.551	672.800.970
Showroom	37.478.833.189	47.273.588.552
Các chi phí trả trước dài hạn khác	9.595.535.552	16.896.206.320
Cộng	114.883.943.903	136.773.460.483

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	441.838.649.311	577.221.122.442	166.528.059.732	17.714.601.753	1.203.302.433.238
Mua trong kỳ	-	5.435.738.628	70.305.229	874.453.067	6.380.496.924
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	80.312.830.847	-	-	80.312.830.847
Phân loại lại	-	-	(1.618.230.846)	1.618.230.846	-
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	8.795.876.459	3.477.924.728	-	12.273.801.187
Thanh lý, nhượng bán	(4.815.841.005)	(12.679.990.732)	-	-	(17.495.831.737)
Giảm khác	(220.407.030)	(219.174.284)	(20.872.500)	(20.070.201)	(480.524.015)
Số cuối kỳ	436.802.401.276	658.866.403.360	168.437.186.343	20.187.215.465	1.284.293.206.444

Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng
Chờ thanh lý

11.064.985.848 103.455.617.782 11.126.032.359 8.762.931.641 134.409.567.630

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	108.635.741.196	344.790.324.964	82.666.462.004	12.431.456.363	548.523.984.527
Khấu hao trong kỳ	9.452.550.898	19.266.543.547	6.988.540.879	991.181.756	36.698.817.080
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	877.175.424	2.354.111.666	-	3.231.287.090
Thanh lý, nhượng bán	(228.678.276)	(1.170.716.170)	-	-	(1.399.394.446)
Giảm khác	(126.274.505)	(78.928.263)	(13.118.507)	(10.719.691)	(229.040.966)
Số cuối kỳ	117.733.339.313	363.684.399.502	91.995.996.042	13.411.918.428	586.825.653.285

Giá trị còn lại

Số đầu năm	333.202.908.115	232.430.797.478	83.861.597.728	5.283.145.390	654.778.448.711
Số cuối kỳ	319.069.061.963	295.182.003.858	76.441.190.301	6.775.297.037	697.467.553.159

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 390.112.459.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	66.854.462.012	43.586.164.306	110.440.626.318
Mua trong kỳ	17.255.635.320	4.768.309.091	22.023.944.411
Mua lại tài sản thuê tài chính	(8.771.754.135)	(3.472.924.728)	(12.244.678.863)
Số cuối kỳ	75.338.343.197	44.881.548.669	120.219.891.866
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	11.200.686.040	10.169.949.667	21.370.635.707
Khấu hao trong kỳ	4.206.088.890	2.929.847.688	7.135.936.578
Mua lại tài sản thuê tài chính	(877.175.424)	(2.354.111.666)	(3.231.287.090)
Số cuối kỳ	14.529.599.506	10.745.685.689	25.275.285.195
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	55.653.775.972	33.416.214.639	89.069.990.611
Số cuối kỳ	60.808.743.691	34.135.862.980	94.944.606.671

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	19.094.043.597	8.617.448.339	27.711.491.936
Mua trong kỳ	-	355.245.000	355.245.000
Giảm khác	-	(4.819.650)	(4.819.650)
Số cuối kỳ	19.094.043.597	8.967.873.689	28.061.917.286
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	231.401.690	4.542.237.889	4.773.639.579
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.861.466.958	5.631.289.061	11.492.756.019
Khấu hao trong kỳ	269.621.472	283.626.735	553.248.207
Giảm khác	-	(1.961.741)	(1.961.741)
Số cuối kỳ	6.131.088.430	5.912.954.055	12.044.042.485
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	13.232.576.639	2.986.159.278	16.218.735.917
Số cuối kỳ	12.962.955.167	3.054.919.634	16.017.874.801
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.248.872.892 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng Tài sản cố định	Kết chuyển giảm khác	Phân loại lại chi phí	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	7.497.043.401	-	-	-	(7.441.920.000)	55.123.401
Xây dựng cơ bản dở dang	151.362.324.485	122.188.732.796	(80.312.830.847)	(6.852.957.586)	7.441.920.000	193.827.188.848
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	-	-	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱⁱ⁾	5.814.418.459	132.496.383	-	-	-	5.946.914.842
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	84.143.164.147	5.152.992.996	(74.917.136.878)	(2.409.151.672)	-	11.969.868.593
Dự án KCN Tam Dương ^(iv)	28.266.443.965	61.356.262.738	-	-	-	89.622.706.703
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	6.195.022.852	585.305.748	-	-	-	14.222.248.600
Dự án khác	22.193.275.062	54.961.674.931	(5.395.693.969)	(4.443.805.914)	-	67.315.450.110
Cộng	158.859.367.886	122.188.732.796	(80.312.830.847)	(6.852.957.586)	-	193.882.312.249

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Som Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản và dự kiến hoàn tất trong Quý 3 năm 2022.

(iii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1 năm 2022, giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.

(iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01 tháng 6 năm 2021. Hiện tại dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện với tiến độ thực hiện dự án không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.986.918.763	4.700.035.003
Số phân bổ trong kỳ	(356.558.121)	(356.558.120)
Số cuối kỳ	3.630.360.642	4.343.476.883

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.507.357.900	90.032.072.929
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.286.764.697	2.712.402.125
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	4.190.019.764	87.289.097.365
Phải trả các nhà cung cấp khác	446.801.190.114	564.702.945.262
Công ty TNHH POSCO VST	125.296.199.524	96.934.903.178
Công ty Cổ phần TVL	5.946.652.941	12.814.787.529
FS-Essential International Co., Limited	32.264.931.290	-
Hanwa Co., Ltd., Tokyo	53.535.575.032	103.508.769.777
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	19.307.157.270	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	18.693.923.166	991.810.453
Các nhà cung cấp khác	191.756.750.891	350.452.674.325
Cộng	453.308.548.014	654.735.018.191

Tập đoàn không có khoản nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử và Viễn thông Việt Nam ^(*)	-	545.632.845.696
Các khách hàng khác	34.539.914.216	49.189.295.255
Cộng	34.539.914.216	594.822.140.951

^(*) Hợp đồng số 0110/2021/HĐHT/SH-VNET ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử và Viễn thông Việt Nam để được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng tối đa 10ha đất đầu tiên trong tất cả các vị trí đất của Dự án Khu công nghiệp Tam Dương, Vĩnh Phúc ngay sau khi Dự án hoàn thiện cơ sở hạ tầng và đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định. Trong kỳ, hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng và Công ty đã chuyển trả toàn bộ tiền đặt cọc cho VNET.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Hoàn thuế nhập khẩu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.788.935.135	40.039.268	10.948.619.769	(15.120.082.693)	-	7.617.472.211	40.039.268
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	34.874.279	108.190.368	171.217.605.701	(171.226.890.837)	-	34.874.279	117.475.504
Thuế xuất, nhập khẩu	144.635.472	844.575.276	2.903.082.011	(3.002.626.325)	791.134.984	42.406.906	50.756.040
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	385.499.029	(385.499.029)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.649.671.237	1.198.853.450	14.422.268.830	(24.792.378.707)	-	8.529.862.811	1.449.154.901
Thuế thu nhập cá nhân	1.683.700.186	161.144.681	5.207.133.125	(4.864.402.007)	-	1.573.170.753	166.278.898
Thuế tài nguyên	209.086.199	-	1.264.926.600	(1.240.651.200)	-	233.361.599	-
Tiền thuế đất	-	-	1.063.835.505	(483.642.683)	-	-	55.387.526
Các loại thuế khác	-	635.580.348	213.799.044	(131.916.855)	-	81.882.189	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.950.761	-	95.000.733	(72.274.519)	-	4.950.761	-
Cộng	32.515.853.269	2.988.383.391	207.721.770.347	(221.320.364.855)	791.134.984	18.117.981.509	1.879.092.137

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 8%-10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3770038731 ngày 14 tháng 10 năm 2016 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp, Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm (đến hết năm 2019) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo (đến hết năm 2028) do thực hiện Dự án Đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

Diện tích đất thuê là 8.792,7 m² tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với đơn giá 12.599 VND/m². Theo thông báo số 6834/TB-CCT-TBTK, Tập đoàn được chuyển tiền thuê đất nộp thừa năm 2021 là 30.511.549 VND vào tiền thuê đất phải nộp năm 2022.

Diện tích đất thuê là 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	14.088.612.305	15.780.830.268
Chi phí hàng khuyến mại	3.244.086.985	1.642.044.222
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn dự án	-	1.418.144.386
Trích trước chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	393.272.727	537.427.927
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.927.329.908	4.924.835.942
Cộng	<u>21.653.301.925</u>	<u>24.303.282.745</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>419.195.741</i>	<i>344.955.200</i>
Ông Lê Vĩnh Sơn	-	344.955.200
Thù lao HĐQT, BKS	419.195.741	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>538.061.530.760</i>	<i>398.517.599.039</i>
Kinh phí công đoàn	2.168.294.982	2.532.237.036
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội ^(*)	144.612.307.157	94.629.698.821
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(*)	144.912.809.861	155.452.185.294
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(*)	17.280.795.557	24.431.708.672
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ^(*)	35.402.096.729	21.993.263.460
Ngân Hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh ^(*)	94.820.619.665	13.314.329.283
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình ^(*)	-	21.158.645.707
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ^(*)	-	7.195.876.634
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An ^(*)	17.165.696.921	26.812.224.944
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô ^(*)	26.565.188.180	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	55.133.721.708	30.997.429.188
Cộng	<u>538.480.726.501</u>	<u>398.862.554.239</u>

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upas.

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng^(*)	3.136.097.281.380	2.178.375.423.633
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	957.055.681.994	854.287.235.992
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱ⁾	710.346.938.670	563.888.342.395
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	58.478.983.571	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(iv)	98.854.526.778	99.895.665.918
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ^(v)	44.722.718.661	49.047.236.897
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An ^(vi)	95.353.767.648	30.266.579.788
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ^(vii)	459.103.923.982	136.401.123.488
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh ^(viii)	25.547.104.100	27.882.154.296
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long ^(ix)	201.579.923.549	108.848.708.781
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm ^(x)	6.759.522.423	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội ^(xi)	44.945.085.308	31.070.699.239
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành Đô ^(xii)	40.000.000.000	29.331.179.578
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai ^(xiii)	45.147.215.324	45.512.879.224
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội ^(xiv)	67.522.673.631	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Sở Giao dịch ^(xv)	89.043.417.756	76.472.266.356
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kinh Đô ^(xvi)	50.298.464.549	55.570.444.374
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô ^(xvii)	71.486.355.507	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam– Chi nhánh Sở Giao Dịch ^(xviii)	69.850.977.929	69.900.907.307
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.505.000.000	3.205.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	31.221.304.482	86.967.304.482
Vay Quỹ đầu tư phát triển đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	580.000.000	480.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	28.318.073.378	24.071.537.083
Cộng	<u>3.198.721.659.240</u>	<u>2.293.099.265.198</u>

(*) Trong đó, số dư ngoại tệ vay ngắn hạn các Ngân hàng Thương mại tại ngày 30/6/2022 là 21.605.427,14 USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2021/147831/HĐTĐ ngày 30/9/2021 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 5,8% – 6,2%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/7989546/HĐTĐ ngày 31/05/2022, với lãi suất khoản vay bằng VNĐ là 5,8 - 7,8%/năm và lãi suất khoản vay bằng ngoại tệ là 3,3 - 4,65%/năm. Hạn mức tín dụng 435.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng là nguyên vật liệu, bán thành phẩm đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (thuyết minh số V.8).

Khoản vay tín chấp của Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân số 01/2021/7696459/HĐTĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 với hạn mức 100.000.000.000 VND, mục đích để Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp hạn mức không quá ngày 30 tháng 9 năm 2022. Lãi suất trong năm từ 6,5%-7,8%/năm được xác định và điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng, tài sản bất động sản nhà xưởng, nhà văn phòng và căng teen tại xã Nghi Long theo hợp đồng cầm cố tài sản số 01/2021/7696459/HĐBĐ kí ngày 02/12/2021 giữa Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/4916331/HĐTĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 với giới hạn cấp tín dụng tối đa 50.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng đề nghị cấp tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi số 540/2021/HĐTĐ.TX ngày 08 tháng 10 năm 2021 giá trị 1.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).

(ii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/147831/HĐTĐ ngày 30/9/2021 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 5,8% – 7,3%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/7989546/HĐTĐ ngày 27/05/2021 với tổng hạn mức 140.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo chung bằng tài sản là nguyên vật liệu, bán thành phẩm đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (thuyết minh số V.8).

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/8799911/HĐTĐ ngày 15/12/2021, hạn mức tín dụng là 95.000.000.000 VND, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C, thời hạn cho vay/bảo lãnh/thời hạn L/C với lãi suất 6,9%/năm được xác định theo từng hợp đồng tín dụng/cấp bảo lãnh/L/C cụ thể. Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ký kết giữa 2 bên.

(iii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo hợp đồng cấp tín dụng số KH2-220073/HĐCV.SONHASSP ngày 08/04/2022, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng là

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

55.000.000.000 VND, lãi suất 5,5%/năm. Thời hạn sử dụng hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà theo hợp đồng tín dụng hạn mức số KH2-220079/HĐCTD.SONHADRE ngày 18 tháng 5 năm 2022 với giới hạn cấp tín dụng tối đa 50.000.000.000 VND, mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, tài sản đảm bảo bao gồm:

- Khoản tiền gửi có kì hạn số 01/2022/SHE-VCBSGD ngày 27 tháng 4 năm 2022 kì hạn 12 tháng giá trị 3.000.000.000 VND

- Các máy móc thiết bị chi tiết theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số KH2-220108/HĐTC.SONHADRE ngày 13 tháng 5 năm 2022.

- Hàng tồn kho luân chuyển từ hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 01/24034179/HĐTCHH/SHE-VCB/2022 ngày 13 tháng 5 năm 2022.

- Khoản phải thu luân chuyển từ hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 01/24034179/HĐTCKPT/SHE-VCB/2022 ngày 13 tháng 5 năm 2022.

(iv) **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo hợp đồng cho vay hạn mức số 210035/CTD/NHNTHD ngày 30 tháng 06 năm 2021 với hạn mức cho vay 120.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 6,0%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay cho từng khế ước không quá 6 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.

(v) **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ với hạn mức tín dụng là 80.000.000.000 VND để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà xưởng Bình Dương 1 theo Hợp đồng thế chấp số 214TC17 ngày 11 tháng 10 năm 2017, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng và các phương tiện vận tải của Công ty.

(vi) **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT440-TOANMY ngày 22/06/2021 với hạn mức tín dụng 25.000.000.000 VND theo văn bản sửa đổi, bổ sung số 01/2021-HĐCV-SĐBS01/2021-HĐCVHM/NHCT440-TOANMY ngày 23/07/2021, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 22/06/2021 đến hết ngày 22/6/2022, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ không quá 06 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 6,8%/năm điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay. Khoản vay được đảm bảo bằng các Tài sản cố định là phương tiện vận tải; Tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà văn phòng, Nhà xưởng I, Nhà xưởng II, Nhà bảo vệ, Nhà để xe, Tường rào, Cổng ngõ; Dây chuyền máy móc bao gồm: 1 bộ máy ép thủy lực hình cổ áo đường kính 300 và khuôn, 1 bộ máy ép thủy lực dụng cổ đường kính 300 và khuôn và 1 bộ máy hàn bấm nắp bồn công suất 35kVA.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT440-TM1 ngày 02 tháng 3 năm 2022 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất trong kỳ tính lãi đầu tiên là 6,3%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cho các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất cơ sở (+) biên độ 3,5%/năm. Hạn mức cho vay không quá 30.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là 01 năm, thời hạn cho từng khoản nợ trên giấy nhận nợ không quá 6 tháng. Khoản vay được thế chấp bằng hệ thống điện năng lượng, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay của Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT440-SONHANGHEAN ngày 08 tháng 10 năm 2021 với hạn mức 40.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 08 tháng 10 năm 2022. Thời hạn vay của từng khoản vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất trong kỳ từ 6,3%-6,8%/năm được xác định và điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng, hàng hóa, giấy tờ có giá được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

(vii) **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 25 tháng 01 năm 2022 với tổng hạn mức 500.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất từ 5,8% - 6,5%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn duy trì hạn mức từ 25/01/2022 đến hết ngày 25/01/2023, thời hạn cho vay không vượt quá 6 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.

(viii) **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam theo Hợp đồng số 21.62.001/2020-HĐCV HM/NHCT264-SON HA SSP ngày 09/09/2021 với lãi suất là 5,5%/năm. Tổng hạn mức 32.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm thép không gỉ. Lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng bằng Văn bản cam kết của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà vô điều kiện, không hủy ngang toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho Bên Vay tại Bên Cho Vay và Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số: 01/2020/HĐBĐ/NHCT264 và 02/2020/HĐBĐ/NHCT264 ngày 15/09/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP và Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Minh.

(ix) **Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long**

Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo hợp đồng cấp tín dụng số 2632.22.058.2475643.TD ngày 19/01/2022, với lãi suất khoản vay bằng VND là 5,8% - 6,12%/năm và lãi suất khoản vay ngoại tệ là 4,85% - 5,2%/năm, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng 1 là 140.000.000.000 VND và hạn mức tín dụng 2 là 140.000.000.000 VND. Các hạn mức trên đã bao gồm hạn mức cho vay, hạn mức mở LC, hạn mức thầu chi. Sử dụng hết hạn mức 1 mới được dùng hạn mức 2 (khi được phía Ngân hàng đồng ý), mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh ống thép Inox. Lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng giấy tờ có giá là 1.120.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch Công ty, Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn nhà tại địa chỉ số 56, lô đất số Q-M5 tại KĐT Nam Thăng Long thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Vĩnh Sơn và bà Trần Kim Dung, hàng tồn kho luân chuyển thành phẩm ống thép tại kho Nhà máy Phùng và các khoản phải thu, hàng hóa phát sinh từ các hợp đồng mua bán khác.

(x) **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng số 24703/21MB/HĐTD ngày 15/11/2021, hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 4%/năm. Thời hạn sử dụng hạn mức 36 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh LC phục vụ sản xuất và kinh doanh ống thép không gỉ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(xi) **Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111/2021/HDTD/TTKD KMA/01 ngày 22/12/2021 với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm như ống thép Inox, hộp thép Inox. Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111/2021/HDTD/TTKD KMA/01 ngày 22/12/2021 với lãi suất cho vay bằng VND là 7,2%/năm và lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 4,85% - 5,2%/năm. Tổng hạn mức 150.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm như ống thép Inox, hộp thép Inox,...

(xii) **Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành Đô**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh theo hợp đồng số 287/2021/HDTD/TDO/01 ngày 23/12/2021, hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, mục đích vay nhằm phục vụ sản xuất sản phẩm gia dụng từ Plastic, kim loại như bồn chứa nước, bình nước nóng của khách hàng, thời hạn cho mỗi khoản vay trong hạn mức không vượt quá 6 tháng, lãi suất trong kỳ từ 7,36% - 8,08%/năm, điều chỉnh theo từng văn bản nhận nợ của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo của Hợp đồng là hàng tồn kho luân chuyển (bao gồm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và hàng hóa) tại Lô CN 07.2-CN08, KCN đô thị Thuận Thành II, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.

(xiii) **Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202156 ngày 21 tháng 9 năm 2021 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất của Công ty, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 01 năm kể từ ngày 09/09/2021, thời hạn mỗi khoản vay không quá 180 ngày kể từ ngày giải ngân. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này.

(xiv) **Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng tín dụng có hạn mức số 30220055 ngày 27 tháng 06 năm 2022 với hạn mức tín dụng 80.000.000.000 VND, mục đích sử dụng để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp tín dụng 01 năm kể từ ngày 23/06/2022, lãi suất vay 5,8%/năm điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay không quá 06 tháng, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng.

(xv) **Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3006/2021/HDTD ngày 30/06/2021 với lãi suất cho vay bằng VND là 6,5% - 6,8%/năm và lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 3,9 - 4%/năm. Tổng hạn mức 100.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích tài trợ nhập khẩu, tiền điện và tiền lương nhân công, tiền thuế nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Inox của Khách hàng, thời hạn khế ước không quá 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo chung bằng tài sản là tiền gửi ngân hàng.

(xvi) **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kinh Đô**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 131020-2698342-01SME ngày 2/11/2020 và phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/9/2021 với lãi suất cho vay bằng VND là 7,3%/năm và lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 3%-3,8%/năm, tổng hạn mức 20.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm, đồ dùng bằng thép không gỉ (Inox).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(xvii) **Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Đô**

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP theo hợp đồng cấp tín dụng số DDA202113577408/HĐCTD ngày 25/11/2021, hạn mức bao gồm: Hạn mức tín dụng là 145.000.000.000 VND, lãi suất cho vay bằng ngoại tệ là 3,23% - 3,35%/năm. Thời hạn sử dụng hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh LC phục vụ sản xuất và kinh doanh ống inox dạng cuộn, tấm...

(xviii) **Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.HĐTD.SHI.2021 ngày 18 tháng 10 năm 2021 với số dư hạn mức tín dụng 70.000.000.000 VND, mục đích để tài trợ vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay không quá 06 tháng cho từng kế ước nhận nợ, lãi suất 6,1% - 6,5%/năm, được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, tài sản đảm bảo là giấy tờ có giá tại ngân hàng, quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán/ Hợp đồng thuê tài sản/ Hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ và các hợp đồng kinh tế khác giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số kết chuyển	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.205.000.000	-	-	-	(700.000.000)	2.505.000.000
Vay ngắn hạn các ngân hàng	2.178.375.423.633	3.652.235.308.429	-	5.948.910.270	(2.700.462.360.952)	3.136.097.281.380
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	86.967.304.482	-	6.738.075.476	-	(62.484.075.476)	31.221.304.482
Vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển dài hạn đến hạn trả	480.000.000	-	340.000.000	-	(240.000.000)	580.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	24.071.537.083	-	20.241.460.097	-	(15.994.923.802)	28.318.073.378
Cộng	2.293.099.265.198	3.652.235.308.429	27.319.535.573	5.948.910.270	(2.779.881.360.230)	3.198.721.659.240

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	109.691.950.842	79.390.894.737
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An ⁽ⁱ⁾	6.645.000.000	7.864.500.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱ⁾	39.770.953.879	42.620.953.879
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	374.250.000	623.750.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ^(iv)	20.443.631.778	21.976.895.778
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ^(v)	37.039.131.581	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(vi)	4.933.000.000	5.735.500.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ ^(vii)	485.983.604	569.295.080
Nợ thuê tài chính	57.889.113.468	69.178.205.613
Công ty Cho thuê Tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	272.500.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh Hà Nội	23.892.864.906	24.131.389.165
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	33.236.895.787	39.885.525.473
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	759.352.775	4.888.790.975
Trái phiếu thường dài hạn^(viii)	278.782.000.000	278.477.500.000
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội^(ix)	59.587.497.062	51.227.497.062
Cộng	505.950.561.372	478.274.097.412

(i) Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nghệ An

Khoản vay của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVĐADT/NHCT440-TOANMY ngày 31/01/2018 để phục vụ thanh toán các chi phí cho dự án Cải tạo và xây dựng xưởng sản xuất, nhà ăn, mua máy móc thiết bị của nhà máy Toàn Mỹ, thời gian vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là toàn bộ máy móc thiết bị hình thành tài sản trong tương lai của Nhà máy.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/HĐCVĐADT/NHCCT440-TOANMY ngày 29/04/2020 để phục vụ thanh toán các chi phí cho dự án đầu tư hệ thống Pin năng lượng mặt trời công suất 310kWp, thời gian vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo được quy định theo hợp đồng thế chấp động sản số 01/2020/HĐBĐ/NHCT440-TOANMY ngày 28 tháng 4 năm 2020 bao gồm hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất 310Kwp; các quyền, lợi ích phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với các tài sản nêu trên, bao gồm quyền nhận tiền bảo hiểm, bồi thường và tất cả các quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác để trao đổi, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập trên.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2020-HĐCVĐAT/NHCT440-NLSONHA ngày 12 tháng 10 năm 2020, mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 998 kWp, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh một

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tháng một lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền thu hồi công nợ bán điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà theo Hợp đồng mua bán điện số 66 ngày 11 tháng 12 năm 2020 ký với Tổng công ty Điện lực miền trung và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời Chu Lai.

(ii) **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan.

(iii) **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ theo hợp đồng tín dụng số 01/034K20 ngày 15/07/2020 mục đích tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý liên quan đến việc đầu tư 5 xe ô tô tải có mui trọng tải 1,5 tấn hiệu Veam theo hợp đồng mua bán số xe ô tô 863/2020/HĐKT-TM-PĐL ngày 26/11/2020 giữa khách hàng và công ty TNHH Phát Đại Lâm, thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 8,4%/năm, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 214TC17 ngày 11/10/2017, tiền gửi của khách hàng số 138TC19 ngày 04/10/20219 và 174TC19 ngày 19/11/2019 cùng các phương tiện vận tải theo hợp đồng thế chấp 002TC21 kí ngày 15/01/2021.

(iv) **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo hợp đồng số 62/2017 ngày 29 tháng 12 năm 2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn – An Thượng”, dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.

(v) **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng Cho vay Dự án Đầu tư số 01/2021/HĐCVDADT/NHCT320-SONHA ngày 30/12/2021 mục đích dùng để thanh toán chi phí đầu tư của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc”, thời hạn cho vay 72 tháng, thời hạn ân hạn 24 tháng, lãi suất tối thiểu 7,2%/năm trong 12 tháng đầu tiên, tài sản đảm bảo bao gồm: Toàn bộ quyền phát sinh từ chi phí đền bù, bồi thường GPMB; chi phí san nền, chi phí khác đã thanh toán liên quan đến việc thanh toán cho Dự án; Toàn bộ các quyền, và lợi ích gắn liền hoặc phát sinh, các tài sản là động sản, quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng cho thuê đất của Dự án.

(vi) **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/4916331/HĐTD ngày 03 tháng 11 năm 2020, mục đích vay đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái 758,56 kWp tại Cảng Cá Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, tài sản đảm bảo là toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị tại dự án Điện mặt trời Cảng Cá.

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8799911/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2017, văn bản sửa đổi bổ sung số 02.01/2017/8799911/HĐTD ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc thay đổi lịch trả nợ gốc. Mục đích để đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị gia dụng tại Khu Công nghiệp, Đô thị Thuận Thành II, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, lãi suất tại thời điểm giải ngân đến ngày 31/03/2017 là 10%/năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 3 tháng/lần theo nguyên tắc lãi suất tiết kiệm VND 24 tháng trả sau cộng margin 3,5%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay của Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà theo Hợp đồng số 01/2017/9309762/HĐTD, mục đích để đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị nhà bếp tại Khu Công nghiệp, Đô thị Thuận Thành II, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, với lãi suất 10%/năm áp dụng từ thời điểm giải ngân đến ngày 31 tháng 3 năm 2017 và các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bởi Tài sản hình thành từ vốn vay.

(vii) **Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar theo Hợp đồng tín dụng để thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải pick-up cabin kép biển số 29H-498.39 và 29H-497.78 quy định theo hợp đồng thế chấp/ cầm cố có liên quan số HĐTD/LTT/CRL/12052021-281705936/01 và HĐTC/LTT/CRL/12052021-281705936/02.

(viii) **Trái phiếu thường dài hạn tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI với thời hạn 3 năm, mệnh giá 280.000.000.000 VND. Lãi suất cho 2 kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, cho các năm tính lãi tiếp theo bằng Tổng lãi suất tham chiếu (+) biên độ 4,5%/năm, trong trường hợp lãi suất tham chiếu nhỏ hơn 6,5%/năm thì lãi suất trái phiếu áp dụng cho kỳ tính lãi đó là 11%/năm. Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

(ix) **Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố Hà Nội**

Khoản vay của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTD-SHI ngày 30 tháng 09 năm 2019 với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn cho vay 11 năm 6 tháng, thời hạn ân hạn 09 tháng, lãi suất 6,95%/năm, bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Ba Đình.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	140.913.255.324	31.221.304.482	108.966.950.842	725.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	60.167.497.062	580.000.000	59.587.497.062	-
Nợ thuê tài chính	86.207.186.846	28.318.073.378	57.889.113.468	-
Trái phiếu thường	278.782.000.000	-	278.782.000.000	-
Cộng	566.069.939.232	60.119.377.860	505.225.561.372	725.000.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	166.358.199.219	86.967.304.482	76.814.894.737	2.576.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	51.707.497.062	480.000.000	51.227.497.062	-
Nợ thuê tài chính	93.249.742.696	24.071.537.083	69.178.205.613	-
Trái phiếu thường	278.477.500.000	-	278.477.500.000	-
Cộng	589.792.938.977	111.518.841.565	475.698.097.412	2.576.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Nợ thuê tài chính	Trái phiếu thường	Vay dài hạn các tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	79.390.894.737	69.178.205.613	278.477.500.000	51.227.497.062	478.274.097.412
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	37.039.131.581	14.027.748.608	-	8.700.000.000	59.766.880.189
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	(5.075.380.656)	-	-	(5.075.380.656)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(6.738.075.476)	(20.241.460.097)	-	(340.000.000)	(27.319.535.573)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	-	304.500.000	-	304.500.000
Số cuối kỳ	<u>109.691.950.842</u>	<u>57.889.113.468</u>	<u>278.782.000.000</u>	<u>59.587.497.062</u>	<u>505.950.561.372</u>

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Dự phòng phải trả

Là các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các sản phẩm đã bán còn trong thời hạn bảo hành.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	12.355.709.799	13.910.277.644
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	308.123.560	2.971.305.244
Chi quỹ	(2.109.504.940)	(3.069.294.691)
Số cuối kỳ	<u>10.554.328.419</u>	<u>13.812.288.197</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	914.259.270.000	(47.906.902.648)	42.897.500.000	(4.186.322.972)	(491.101.295)	37.260.540.686	209.828.408	138.955.284.782	241.731.734.854	1.322.729.831.815
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	56.142.571.432	24.904.832.830	81.047.404.262
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	1.135.763.111	-	(3.884.465.766)	(222.602.589)	(2.971.305.244)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(670.735.647)	(124.176.682)	(794.912.329)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	(1.795.247.192)	-	-	-	-	(1.795.247.192)
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.221.648.000)	(3.221.648.000)
Số dư cuối kỳ trước	914.259.270.000	(47.906.902.648)	42.897.500.000	(4.186.322.972)	(2.286.348.487)	38.396.303.797	209.828.408	190.542.654.801	263.068.140.413	1.394.994.123.312
Số dư đầu năm nay	1.005.357.070.000	(47.906.902.648)	49.604.200.000	(4.186.322.972)	(3.572.338.932)	38.396.303.797	209.828.408	126.323.115.239	200.173.104.382	1.364.398.057.274
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	496.522.060.000	-	-	-	-	-	-	-	-	496.522.060.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	38.716.054.033	13.682.856.441	52.398.910.474
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	271.736.264	58.604.548	(524.810.877)	(113.653.495)	(308.123.560)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(503.827.659)	(83.368.082)	(587.195.741)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	(206.714.461)	-	-	-	-	(206.714.461)
Chi thường nhân viên	-	-	-	-	-	-	-	(2.082.700.000)	-	(2.082.700.000)
Chuyển nhượng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
Tặng/giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	74.616.398	(74.616.398)	-
Trả cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	(7.874.328.250)	(7.874.328.250)
Số dư cuối kỳ nay	1.501.879.130.000	(47.906.902.648)	49.604.200.000	(4.186.322.972)	(3.779.053.393)	38.668.040.061	268.432.956	162.002.447.134	204.109.994.598	1.900.659.965.736

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ – ĐHCĐ/SH vào ngày 05 tháng 6 năm 2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 7 năm 2021 triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty. Theo thông báo số 82/QĐ-SGDHCM ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty quyết định thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán, số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 150.187.913 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, ngày có hiệu lực: 10/02/2022, số tiền thu về từ đợt chào bán cổ phiếu là 496.522.060.000VN.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	160.686.810.000	160.686.810.000
Các cổ đông khác	1.341.192.320.000	844.670.260.000
Cộng	1.501.879.130.000	1.005.357.070.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	100.535.707	100.535.707
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	49.652.206	100.216.847
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	149.869.053	100.216.847

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 15 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 419.195.741

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.699.984,83	599.091,24
Euro (EUR)	137,47	137,47

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.022.143.829.278	1.908.100.386.187
Doanh thu bán thành phẩm	1.882.655.351.713	1.416.316.937.179
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.143.626.438	51.191.148.395
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	17.819.058.651	291.818.181
Cộng	3.933.761.866.080	3.375.900.289.942

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa, nguyên vật liệu		
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	940.843.204	1.784.790.453
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	176.166.283.357	142.033.897.928
Cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	90.000.000	90.000.000
Giảm trừ doanh thu		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.795.536.483	5.254.313.069

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	116.177.919.103	86.537.539.675
Hàng bán bị trả lại	5.258.503.614	3.351.019.101
Cộng	<u>121.436.422.717</u>	<u>89.888.558.776</u>

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.778.567.972.160	1.722.318.988.589
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.560.357.231.534	1.112.105.008.685
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.977.498.004	26.075.096.534
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	17.990.643.378	242.588.119
Cộng	<u>3.362.893.345.076</u>	<u>2.860.741.681.927</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.914.160.810	6.313.441.378
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.428.797.377	3.651.652.988
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	252.064.000
Cổ tức được chia	755.176.500	674.624.340
Cộng	<u>21.098.134.687</u>	<u>10.891.782.706</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	106.104.612.398	71.252.783.002
Chiết khấu thanh toán	15.496.166.001	12.837.376.552
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.241.536.372	2.701.101.704
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.936.961.526	1.665.228.068
Chi phí tài chính khác	208.197.476	14.975.843
Cộng	141.987.473.773	88.471.465.169

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	55.638.001.781	57.848.214.123
Chi phí vật liệu, bao bì	3.263.081.565	1.484.329.530
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.549.886.883	1.389.557.373
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.371.573.173	3.789.040.399
Chi phí bảo hành	1.959.691.130	5.103.548.564
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	1.600.847.276	1.195.873.566
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	43.292.439.952	39.889.576.628
Chi phí showroom	9.794.755.362	9.794.755.362
Chi phí thuê kho	7.892.363.512	8.871.292.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.149.631.827	25.757.446.435
Các chi phí khác	16.400.583.414	17.299.348.924
Cộng	173.912.855.875	172.422.982.944

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	45.856.171.578	40.860.503.012
Chi phí vật liệu quản lý	341.032.732	536.912.720
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.387.394.214	1.249.231.135
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.355.757.225	5.662.142.708
Thuế, phí và lệ phí	192.343.919	408.407.129
Dự phòng phải thu khó đòi	521.697.178	54.648.206
Lợi thế thương mại	356.558.121	356.558.120
Các chi phí khác	35.503.136.268	28.219.589.064
Cộng	90.514.091.235	77.347.992.094

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	12.863.634	551.007.272
Thanh lý tài sản	3.504.339.482	71.940.677
Phạt vi phạm hợp đồng	42.966.877	222.491.304
Thu nhập khác	517.149.466	2.259.495.231
Cộng	4.077.319.459	3.104.934.484

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	12.959.671	349.049.141
Phạt do vi phạm hợp đồng	124.812.366	-
Chi phí khác	552.365.975	433.519.858
Cộng	690.138.012	782.568.999

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	38.716.054.033	56.142.571.432
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	38.716.054.033	56.142.571.432
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	146.302.872	87.088.181
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	265	645

10b. Thông tin khác

^(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tập đoàn chưa ước tính lợi nhuận có thể dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng cổ đông chưa quy định tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2022.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.462.894.386.711	1.299.788.606.891
Chi phí nhân công	158.878.738.093	126.340.447.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.388.001.865	40.064.967.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	256.266.355.928	201.195.692.681
Chi phí khác	56.401.540.769	58.616.479.695
Cộng	1.978.829.023.366	1.726.006.194.186

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch Công ty dùng 1.120.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng cấp tín dụng số 50678.20.058.2475643.TD ngày 06/10/2020 và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn nhà tại địa chỉ số 56, lô đất số Q-M5 tại KĐT Nam Thăng Long thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Vĩnh Sơn và bà Trần Kim Dung (xem thuyết minh số V.20a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	4.355.772.941	4.150.400.788
Thù lao	419.195.741	458.712.329
Tổng cộng	4.774.968.682	4.609.113.117

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển

Hoàng Hà

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai

Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai

Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam

Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura

Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn

Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	106.853.524.285	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.690.062.537.221	2.083.978.034.198	38.284.871.944	3.812.325.443.363
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.690.062.537.221	2.083.978.034.198	38.284.871.944	3.812.325.443.363
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	112.488.348.672	330.784.617.251	6.159.132.364	449.432.098.287
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(264.426.947.110)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	185.005.151.177
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	21.098.134.687
Chi phí tài chính	-	-	-	(141.987.473.773)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	(681.814.234)
Thu nhập khác	-	-	-	4.077.319.459
Chi phí khác	-	-	-	(690.138.012)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(14.422.268.830)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				52.398.910.474
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	845.877.120	119.969.738.017	8.795.876.459	129.611.491.596
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.819.105.696	37.624.648.273	944.247.896	44.388.001.865

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.265.879.373.894	1.920.326.934.029	99.805.423.243	3.286.011.731.166
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.265.879.373.894	1.920.326.934.029	99.805.423.243	3.286.011.731.166
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	116.920.580.141	273.715.149.481	34.634.319.617	425.270.049.239
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(249.770.975.038)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	175.499.074.201
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	10.891.782.706
Chi phí tài chính	-	-	-	(88.471.465.169)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	140.530.557
Thu nhập khác	-	-	-	3.104.934.484
Chi phí khác	-	-	-	(782.568.999)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(19.334.883.518)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	81.047.404.262
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.044.525.543	31.022.797.692	-	36.067.323.235
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.014.440.874	30.050.526.770	34.642.253	40.099.609.897

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.704.805.306.598	4.743.387.887.929	87.288.383.025	6.535.481.577.552
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	184.970.741.660
Tổng tài sản				6.720.452.319.212
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.354.489.636.577	3.408.374.015.973	56.928.700.926	4.819.792.353.476
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả				4.819.792.353.476

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.427.320.579.489	4.186.528.960.372	115.560.821.953	5.729.410.361.814
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				178.553.298.063
Tổng tài sản				5.907.405.173.007
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.041.340.873.277	3.416.616.939.510	85.049.302.946	4.543.007.115.733
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				4.543.007.115.733

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Tập đoàn không lập báo cáo bộ theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập ngày 29 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

